

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 42/2020/DS-ST

Ngày: 04-9-2020

V/v “Tranh chấp HĐ vay TS”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Võ Thành Trung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2020/TLST-DS ngày 01/7/2020 về việc “Tranh chấp HĐ vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Hoàng Ta (tên khác: Út Dũng), sinh năm 1981;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Châu Thị Kim Y, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn Bé T, sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị Cẩm L, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(bà Y, bà L có mặt. Ông T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn bà Châu Thị Kim Y trình bày:

Ngày 13/12/2018 (âm lịch) (tức ngày 18/01/2019), ông Ta có cho vợ chồng ông T bà L vay số tiền 1.000.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng. Ông T, bà L đã trả được 02 tháng lãi 40.000.000 đồng (tháng 1 và 2 năm 2019 âm lịch).

Ngày 08/3/2019 (dương lịch), ông Ta tiếp tục cho vay 1.000.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng; cả hai lần vay không thỏa thuận thời gian trả, chỉ nói miệng khi nào cần ông Ta sẽ báo trước để vợ chồng ông T bà L trả.

Từ ngày 08/3/2020, hai bên thống nhất ông T bà L sẽ trả lãi 2%/tháng đối với số tiền của hai lần vay, tức là mỗi tháng sẽ trả 40.000.000 đồng cho số tiền 2.000.000.000 đồng.

Ông T bà L đã trả lãi đầy đủ từ ngày 08/4/2019 đến ngày 08/3/2020 (12 tháng) là 480.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 08/3/2020 đến ngày 25/3/2020 (17 ngày) nên ông T bà L chỉ trả 32.000.000 đồng, tổng số tiền lãi mà ông T bà L đã trả là 40.000.000 đồng + 480.000.000 đồng + 32.000.000 đồng = 552.000.000 đồng.

Ngày 25/3/2020, ông T bà L trả 400.000.000 đồng tiền nợ gốc. Trong ngày này hai bên chốt nợ, ông T bà L còn nợ ông Ta 1.600.000.000 đồng. Ông Ta nhiều lần yêu cầu ông T bà L trả số tiền còn thiếu nhưng ông T bà L hứa hẹn không trả.

Mặc dù trong Biên nhận nợ chỉ có chữ ký và viết tên của ông Đỗ Văn Bé T, nhưng việc vay tiền ông T là để vợ chồng cùng làm ăn mua bán lúa, mục đích kinh tế gia đình. Nên ông Ta khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T bà L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ gốc 1.600.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính từ ngày 25/3/2020 đến ngày xét xử (mức lãi suất 1,67%/tháng), yêu cầu trả một lần.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm L trình bày: Vợ chồng bà thừa nhận có vay của ông Ta hai lần tiền với tổng số tiền là 2.000.000.000 đồng, tổng lãi suất đã trả 552.000.000 đồng, thời gian và số tiền gốc đã trả 400.000.000 đồng đúng như lời trình bày của bà Y. Hiện vợ chồng bà còn nợ ông Ta 1.600.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi trước đây vợ chồng bà L đã trả cho ông Ta, bà L xác định không tranh chấp hay yêu cầu gì đối với số tiền này.

Nay ông Ta khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T bà L liên đới trả số tiền nợ gốc 1.600.000.000 và lãi tính từ ngày 25/3/2020 đến ngày xét xử với mức lãi suất 1,67%/tháng, bà L đồng ý.

Tuy nhiên vì làm ăn thua lỗ nên hiện tại mất khả năng trả một lần, bà L xin trả dần mỗi năm 80.000.000 đồng đến khi hết nợ và xin không tiếp tục trả lãi.

Bị đơn ông Đỗ Văn Bé T được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Biên nhận nợ, bản tự khai

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Bản tự khai của bà Huỳnh Thị Cẩm L

Phần các đương sự thống nhất: Ông Dương Hoàng Ta cho bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Đỗ Văn Bé T vay số tiền 2.000.000 đồng theo hai giấy biên nhận ngày 13/12/2018 vay 1.000.000.000 đồng; ngày 08/3/2019 vay 1.000.000.000 đồng. Sau khi vay, bị đơn đã trả lãi đến 25/3/2020 với số tiền 552.000.000 đồng tiền lãi và 400.000.000 đồng tiền gốc. Hiện còn nợ lại 1.600.000.000 đồng tiền gốc. Tiền lãi từ 25/3/2020 đến nay chưa trả.

Phần các đương sự không thống nhất: Bà Huỳnh Thị Cẩm L xin trả dần và yêu cầu không tiếp tục tính lãi. Nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi trả đủ tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Đỗ Văn Bé T và Huỳnh Thị Cẩm L cư trú tại huyện Thạnh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

[2] Về nội dung vụ án:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn Huỳnh Thị Cẩm L đều thống nhất về thời gian vay nợ và số tiền vay, số tiền đã trả và số tiền hiện còn thiếu là 1.600.000.000 đồng tiền gốc. Do đó không cần chứng minh về nghĩa vụ trả tiền.

[3] Về lãi: Bà Châu Thị Kim Y và bà Huỳnh Thị Cẩm L đều thống nhất bà L, ông T đã trả đủ lãi 2%/tháng kể từ khi vay đến ngày 25/3/2020 là 552.000.000 đồng. Mặc dù tại phiên tòa bà L không yêu cầu tính lại phần lãi đã trả, tuy nhiên sự thỏa thuận của các đương sự trái với quy định của pháp luật. Hơn nữa, tại phiên tòa, bị đơn Đỗ Văn Bé T vắng mặt nên không thể công nhận sự thỏa thuận về phần lãi suất đã trả trước đó giữa bà L và bà Y. Do đó, cần phải tính lại phần lãi đã trả theo quy định của pháp luật tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự như sau:

[4] Lãi của 1.000.000.000 đồng vay ngày 13/12/2018 âm lịch (tức ngày 18/01/2019 dương lịch) đến ngày 08/3/2019 là 2 tháng 25 ngày: $1.000.000.000 \times 1,67\% \times 1 \text{ tháng } 25 \text{ ngày} = 30.617.000 \text{ đồng}$.

Lãi của 2.000.000.000 đồng từ ngày 08/3/2019 đến ngày 25/3/2020 là $2.000.000.000 \text{ đồng} \times 1,67\% \times 12 \text{ tháng } 17 \text{ ngày} = 419.726.667 \text{ đồng}$

[5] Tổng số lãi mà bị đơn phải trả theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến ngày 25/3/2020 là 450.343.667 đồng.

[6] Do bị đơn đã trả 552.000.000 tiền lãi nên số tiền trả lãi dư được trừ vào nợ gốc là 101.656.333 đồng. Bị đơn đã trả cho nguyên đơn được 400.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 25/3/2020 nên số tiền gốc hiện còn lại là 1.498.343.667.

[7] Bị đơn Huỳnh Thị Cẩm L xin được trả dần và xin không tính lãi nhưng không được đại diện nguyên đơn đồng ý. Do đó, lãi đối với số tiền gốc chưa trả được tính từ ngày 25/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 04/9/2020 là 5 tháng 10 ngày: $1.498.343.667 \times 1,67\% \times 5 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} = 133.452.476 \text{ đồng}$. Cộng cả gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 1.631.796.143 đồng

[7] Về án phí: Bị đơn, Ông Đỗ Văn Bé T và bà Huỳnh Thị Cẩm L phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho ông Dương Hoàng Ta. Nguyên đơn Dương Hoàng Ta phải chịu án phí đối với phần yêu cầu tính lãi không được chấp nhận 101.656.333 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 288, 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc ông Đỗ Văn Bé T và bà Huỳnh Thị Cẩm L phải liên đới trả cho ông Dương Hoàng Ta 1.631.796.143 đồng (Một tỷ sáu trăm ba mươi một triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi ba đồng) trong đó 1.498.343.667 đồng tiền gốc và 133.452.476 đồng tiền lãi xuất phát từ hợp đồng vay.

Trong trường hợp người phải thi hành án chậm trả thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả Tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Đỗ Văn Bé T và bà Huỳnh Thị Cẩm L có nghĩa vụ nộp 60.953.884 đồng án phí DSST sung công quỹ nhà nước. Ông Dương Hoàng Ta phải nộp 5.082.817 đồng án phí DSST sung công quỹ nhà nước. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 31.202.400 tại lai thu 0003365 ngày 01/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thanh Hóa. Hoàn trả cho ông Dương Hoàng Ta 26.119.583 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện

theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- CC.THADS huyện Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thúy Lành

